

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỘC BÌNH  
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 15/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 19-4-2024  
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con  
khi ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nông Thị Huyền Trang;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Bùi Văn Khiêm;

2. Bà Lý Thị Phẩm.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Lý Thị Slinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:** Ông Hứa Thế Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 16/2024/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 02 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 29 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1989; cư trú tại: Thôn P, xã L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

**- Bị đơn:** Chị Hoàng Thị Y, sinh năm 1989, đăng ký thường trú: Thôn P, xã L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Khu A, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 15/02/2024, các lời khai sau đó, nguyên đơn anh Hoàng Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Trước khi kết hôn, anh Hoàng Văn T và chị Hoàng Thị Y được tự do tìm hiểu nhau trong thời gian ngắn, tự nguyện tiến tới hôn nhân, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 02/01/2009. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh

mâu thuẫn vì tính cách không hoà hợp, không cùng quan điểm sống. Tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt dần nhưng không ly hôn vì con còn nhỏ. Từ năm 2020 đến nay, vợ chồng sống ly thân và mâu thuẫn trầm trọng hơn do không còn tình cảm, không quan tâm đến nhau. Anh Hoàng Văn T sống ở nhà bố mẹ đẻ tại Thôn P, xã L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; còn chị Hoàng Thị Y sống tại nhà mẹ đẻ ở khu A thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nay, anh Hoàng Văn T xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hoàng Thị Y.

Về con chung: Anh Hoàng Văn T và chị Hoàng Thị Y có 01 (một) con chung là cháu Hoàng Gia B, sinh ngày 22/9/2008, hiện đang sống với anh Hoàng Văn T. Khi ly hôn, anh Hoàng Văn T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là cháu Hoàng Gia B, sinh ngày 22/9/2008 đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn T không yêu cầu chị Hoàng Thị Y cấp dưỡng nuôi con. Anh Hoàng Văn T làm công việc tự do, có thu nhập khoảng 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng/1 tháng, có chỗ ở tại nhà bố mẹ đẻ là ông Hoàng Văn C và bà Hoàng Thị Đ, địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; được ông Hoàng Văn C và bà Hoàng Thị Đ giúp đỡ, hỗ trợ trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc con.

Thời gian chung sống, vợ chồng có tài sản chung nhưng tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Hoàng Văn T và chị Hoàng Thị Y không vay nợ ai.

Nguyên đơn anh Hoàng Văn T đề nghị Tòa án không tiến hành hoà giải và có đơn xin giải quyết vắng mặt tại phiên tòa.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai ngày 22/3/2024 chị Hoàng Thị Y trình bày về thời gian kết hôn và điều kiện kết hôn đúng như lời khai của anh Hoàng Văn T. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn do tính cách không hoà hợp, không hiểu nhau, không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Vợ chồng thường xuyên cãi vã, thậm chí có xảy ra đánh nhau. Khoảng cuối năm 2014 đến đầu năm 2015 vợ chồng cùng đi đến Đài Loan để làm việc, tuy không sống cùng nhau vì mỗi người làm việc một nơi nhưng vẫn liên lạc, hỏi thăm nhau. Từ năm 2021 đến năm 2023 tình cảm vợ chồng lạnh nhạt dần, không còn quan tâm đến nhau. Cuối năm 2023 anh chị về nước nhưng anh Hoàng Văn T không quan tâm gì chị. Chị Hoàng Thị Y có tâm sự, nói chuyện với gia đình hai bên để khuyên bảo anh Hoàng Văn T nhưng anh Hoàng Văn T không thay đổi. Trong Tết Nguyên đán năm 2024, anh Hoàng Văn T vẫn không quan tâm chị, thậm chí lạnh lùng, hắt hủi chị, tuyên bố với gia đình là “nếu chị Hoàng Thị Y còn ở nhà chồng thì anh Hoàng Văn T sẽ không về”. Do đó, ngày 04/01/2024 Tết Nguyên đán Giáp Thìn thì chị Hoàng Thị Y đã về ở nhà mẹ đẻ tại Khu A, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nay, anh Hoàng Văn T yêu cầu ly hôn thì chị Hoàng Thị Y cũng nhất trí ly hôn vì xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể chung sống với nhau nữa. Về con chung: Chị Hoàng Thị Y đồng ý cho anh Hoàng Văn T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là cháu Hoàng Gia B, sinh ngày 22/9/2008 đến khi con đủ 18 tuổi. Chị

Hoàng Thị Y chưa phải cấp dưỡng nuôi con do anh Hoàng Văn T không yêu cầu. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có. Bị đơn chị Hoàng Thị Y đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt tại phiên tòa.

Tại bản tự khai ngày 08/4/2024 cháu Hoàng Gia B, sinh ngày 22/9/2008 trình bày cháu mong muốn được sống cùng với bố là anh Hoàng Văn T.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71 và Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử nhưng vắng mặt và đã có đơn xin giải quyết vắng mặt. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Anh Hoàng Văn T và chị Hoàng Thị Y kết hôn có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 02/01/2009 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Vợ chồng có mâu thuẫn từ năm 2020 do tính cách không hoà hợp, không hiểu nhau, không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Từ năm 2020 đến nay, vợ chồng sống ly thân, không còn tình cảm, không quan tâm, yêu thương nhau. Vì vậy, anh Hoàng Văn T yêu cầu ly hôn với chị Hoàng Thị Y là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của anh Hoàng Văn T được ly hôn với chị Hoàng Thị Y. Về con chung: Anh Hoàng Văn T và chị Hoàng Thị Y có 01 con chung là cháu Hoàng Gia B, sinh ngày 22/9/2008. Xét thấy anh Hoàng Văn T có chỗ ở, có việc làm và thu nhập, có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị Hoàng Thị Y cấp dưỡng nuôi con, bản thân cháu Hoàng Gia B cũng mong muốn được sống cùng với anh Hoàng Văn T. Chị Hoàng Thị Y cũng nhất trí để anh Hoàng Văn T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Gia B đến khi đủ 18 tuổi. Để đảm bảo sự phát triển đầy đủ về mọi mặt cho trẻ em, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giao con chung là cháu Hoàng Gia B, sinh ngày 22/9/2008 cho anh Hoàng Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi; chị Hoàng Thị Y chưa phải cấp dưỡng nuôi con do anh Hoàng Văn T chưa yêu cầu. Chị Hoàng Thị Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về tài sản chung và nợ chung: Không đề nghị xem xét giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn anh Hoàng Văn T được miễn án phí theo quy định của pháp luật vì là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đã được Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng không có mặt và đã có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chị Hoàng Thị Y cư trú tại Thôn P, xã L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn T và chị Hoàng Thị Y kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 02/01/2009. Như vậy, quan hệ hôn nhân của anh Hoàng Văn T và chị Hoàng Thị Y là hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn từ năm 2020 do tính cách không hoà hợp, không hiểu nhau, không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Từ năm 2020 đến nay, vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm, yêu thương nhau và không ai có hành động hàn gắn tình cảm. Anh Hoàng Văn T yêu cầu ly hôn, chị Hoàng Thị Y nhất trí ly hôn nhưng do anh Hoàng Văn T có yêu cầu không hoà giải, cả anh Hoàng Văn T và chị Hoàng Thị Y đều xin giải quyết vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án không công nhận sự thuận tình ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của anh Hoàng Văn T và chị Hoàng Thị Y đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng thống nhất ly hôn nên yêu cầu ly hôn của anh Hoàng Văn T là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Anh Hoàng Văn T và chị Hoàng Thị Y có 01 (một) con chung là cháu Hoàng Gia B, sinh ngày 22/9/2008, hiện đang sống với anh Hoàng Văn T. Cả anh Hoàng Văn T và chị Hoàng Thị Y đều thống nhất giao con chung cho anh Hoàng Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy anh Hoàng Văn T có việc làm, có thu nhập, có chỗ ở ổn định, được bố mẹ đẻ giúp đỡ, hỗ trợ trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung nên đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Đồng thời cháu Hoàng Gia B cũng có nguyện vọng được sống cùng anh Hoàng Văn T. Vì vậy, để đảm bảo sự phát triển đầy đủ về mọi mặt cho trẻ em, cần giao con chung là cháu Hoàng Gia B, sinh ngày 22/9/2008 cho anh Hoàng Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị Y chưa phải cấp dưỡng nuôi con do anh Hoàng Văn T chưa yêu cầu. Chị Hoàng Thị Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở chị thực hiện quyền này.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Hoàng Văn T và chị Hoàng Thị Y trình bày trong thời gian chung sống vợ chồng có tài sản chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết; vợ chồng không vay nợ ai nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn anh Hoàng Văn T được miễn toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm vì là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Hoàng Văn T được ly hôn với chị Hoàng Thị Y. (*Giấy chứng nhận kết hôn số 01, đăng ký ngày 02/01/2009 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn*).

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Hoàng Gia B, sinh ngày 22/9/2008 cho anh Hoàng Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị Y chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Hoàng Văn T chưa yêu cầu. Chị Hoàng Thị Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở chị thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Nguyên đơn anh Hoàng Văn T được miễn toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nông Thị Huyền Trang**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nông Thị Huyền Trang**

